

CHÍNH PHỦ
Số: 03/1998/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 1 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ủy ban Thể dục thể thao

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ủy ban Thể dục thể thao là cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục thể thao trong phạm vi cả nước và phối hợp với các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao.

Điều 2. Ủy ban Thể dục thể thao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ, có các nhiệm vụ quyền hạn cụ thể sau đây:

- Xây dựng hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thể dục thể thao để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện các văn bản đó;
- Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình trọng điểm phát triển sự nghiệp thể dục thể thao và tổ chức thực hiện sau khi được Chính phủ phê duyệt. Trực tiếp tổ chức chỉ đạo đối với những hoạt động thể dục thể thao có tính chất quốc gia và quốc tế;
- Phối hợp với các cơ quan nhà nước, đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội trong việc phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng trước hết là trong thanh thiếu niên và nâng cao thành

tích thể dục thể thao, đào tạo tài năng thể thao trẻ, các đội thể thao đạt thành tích cao, các đội tuyển quốc gia;

4. Ban hành tiêu chuẩn và quyết định việc công nhận các cấp bậc thể thao của huấn luyện viên, trọng tài và vận động viên;

5. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức ngành thể dục thể thao, việc phong tặng danh hiệu vinh dự đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên có thành tích xuất sắc;

6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ quản lý thể dục thể thao; chỉ đạo việc biên soạn các chương trình, kế hoạch và thống nhất quản lý nội dung, chương trình huấn luyện, giảng dạy về thể dục thể thao theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trực tiếp quản lý các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia về thể dục thể thao theo quy định của Chính phủ;

7. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao; khai thác và phát triển các môn thể thao dân tộc truyền thống;

8. Trình Chính phủ việc ký kết, tham gia, phê duyệt các điều ước quốc tế về thể dục thể thao; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế, điều ước quốc tế về thể dục thể thao theo quy định của Chính phủ;

9. Kiểm tra, thanh tra các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân địa phương, các tổ chức, công dân Việt Nam và người nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam trong việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực thể dục thể thao;

Quản lý nhà nước đối với một số tổ chức xã hội về thể dục thể thao có ý nghĩa Quốc gia, hoạt động trong cả nước, nhất là trong việc thành lập, hoạt động và phát triển đúng hướng các tổ chức đó như: ủy ban Olympic Việt Nam, các Liên đoàn và Hiệp hội thể thao từng môn, các Hội thể dục thể thao theo ngành.

10. Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản, ngân sách của Ủy ban Thể dục thể thao theo quy định hiện hành của Nhà nước;

Điều 3. Lãnh đạo Ủy ban thể dục thể thao có Bộ trưởng, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và các ủy viên kiêm nhiệm.